

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhóm công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội
được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định
tại điểm d khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP
ngày 21/9/2025 của Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4733/STC-KTN ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc tham mưu danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhóm công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024, gồm:

1. Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ thông tin tập trung; các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các dự án đầu tư xây dựng cảng, trung tâm logistics.

2. Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án khu đô thị, khu dân cư có quy mô sử dụng đất từ 10 ha trở lên.

3. Các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ (không bao gồm các dự án quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có quy mô sử dụng đất từ 05 ha trở lên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTN;
- Lưu: VT, THĐT_{Minh}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải